**CHỦ ĐỀ 5: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**

**Bài 16: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH BẬC CAO VÀ PYTHON**

*Môn học: Tin học lớp 10. Thời gian thực hiện: 2 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Biết khái niệm NNLT bậc cao và NNLT bậc cao Python

- Phân biệt được chế độ gõ trực tiếp và chế độ soạn thảo chương trình tgrong môi trường lập trình Python

- Biết cách tạo và thực hiện một chương trình Python

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

Biết giúp đỡ các thành viên trong học tập để có lối sống tự lực; biết học và chuẩn bị bài trước khi đến lớp (biểu hiện của ***năng lực tự chủ và tự học***)

- Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập (biểu hiện cụ thể của ***năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo)***

***-*** Tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập (biểu hiện của ***năng lực giao tiếp và hợp tác***)

**2.2. Năng lực tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

- **Năng lực B (NLb)**: Năng lực ứng xử, tuân thủ đạo đức, pháp luật và văn hóa phù hợp trong môi trường số.

- **Năng lực C (NLc)**: Bước đầu có tư duy điều khiển và tự động hóa thông qua việc chuyển giao một số nhiệm vụ cho máy tính trong quá trình giải quyết vấn đề

- **Năng lực D (NLd)**: Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

- **Năng lực E (NLe)**: Năng lực hợp tác trong môi trường số.

**3. Phẩm chất**

- Hình thành ý thức trách nhiệm, cẩn thận khi làm việc nhóm, phẩm chất làm việc chăm chỉ, chuyên cần, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính điện tử, máy chiếu, bài giảng điện tử

- Học sinh: Đồ dùng học tập, SGK, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (Thời gian 10')**

**a) Mục tiêu:**

**-** Tạo tình huống khơi gợi tinh thần học tập tích cực cho học sinh

- Rèn kĩ năng phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề, xâu chuỗi các kiến thức đã họ, tích hợp kiến thức liên môn.

**b) Nội dung:**

- Học sinh quan sát hình ảnh, quan sát chương trình đơn giản viết bằng NNLT bậc cao Python đã được giáo viên chuẩn bị, nghiên cứu SGK so sánh các chương trình thông qua những bài toán thực tế cụ thể.

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời thấy được sự cần thiết của việc sử dụng ngôn ngữ lập trình bậc cao và Python trong giải quyết một số bài toán thực tế để từ đó tích cực, chủ động nghiên cứu tìm hiểu về NNLT Python.

**d) Tổ chức hoạt động:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**  - Giáo viên chia học sinh thành 8 nhóm, bầu nhóm trưởng và thư kí nhóm.  - Thực hiện chiếu, trình bày các chương trình có sử dụng NNLT bậc cao Python, NN máy, hợp ngữ (hình ảnh 16.1). Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong phần trình bày của giáo viên tham gia trò chơi và trả lời các câu hỏi vào trong hộp quà may mắn    Hình ảnh 16.1  **+ GV:** Tổ chức trò chơi "hộp quà may mắn". Các nhóm truyền tay nhau hộp quà trên nền một bài hát, trong hộp quà có chứa câu hỏi (phiếu học tập số 1), khi bài hát dừng thì hộp quà trên tay ai người đó sẽ được trả lời câu hỏi học sinh trả lời đúng sẽ được cho điểm   | **NNLT** | **Đặc điểm** | | | | | --- | --- | --- | --- | --- | | Toàn số 0,1 | Có cả chữ và số | Nhiều từ Tiếng Anh hoàn chỉnh | Gần với ngôn ngữ tự nhiên | | Ngôn ngữ máy |  |  |  |  | | Hợp ngữ |  |  |  |  | | NNLT bậc cao Python |  |  |  |  |   **+ HS:** Nhận nhiệm vụ; hiểu nhiệm vụ; phân công nhiệm vụ.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+ HS:** Thảo luận, trình bày kết quả  **+ GV:** Quan sát, hướng dẫn khi HS cần giúp đỡ  **- Bước 3. Tổ chức báo cáo, thảo luận**  **+ GV**: Bài hát dừng thì hộp quà trên tay học sinh nào thì học sinh đó được trả lời, có thể được trợ giúp từ các thành viên trong nhóm  **+ HS:** Trình bày kết quả  **- Bước 4. Kết luận, nhận xét**  **+ GV**: Nhận xét, kết luận cho điểm  *+ Dẫn dắt vào bài:* Python là một NNLT bậc cao phổ biến trong nghiên cứu và giáo dục, ngôn ngữ này sẽ được giới thiệu trong bài học. | | **NNLT** | **Đặc điểm** | | | | | --- | --- | --- | --- | --- | | Toàn số 0,1 | Có cả chữ và số | Nhiều từ Tiếng Anh hoàn chỉnh | Gần với ngôn ngữ tự nhiên | | Ngôn ngữ máy | x |  |  |  | | Hợp ngữ |  | x |  |  | | NNLT bậc cao Python |  |  | x | x | |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (Thời gian 35')**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về ngôn ngữ lập trình bậc cao**

**a) Mục tiêu:**

**-** Tìm hiểu khái niệm NNLT bậc cao và biết rằng Python là NNLT bậc cao phổ biến hiện nay.

**b) Nội dung:**

- Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, mỗi nhóm HS sẽ nghiên cứu một nội dung theo phân công **-** Tìm hiểu về NNLT, các loại ngôn ngữ lập trình, kể tên các NNLT bậc cao phổ biến hiện nay sau đó trình bày và trả lời các câu hỏi thách đố cho các đội chơi hoàn thành nội dung học tập, nghiên cứu trình bày sản phẩm theo sự phân công của GV như sau:

Nhóm 1, 3, 5, 7: NNLT? Có những loại NNLT nào?

Nhóm 2, 4, 6, 8: Tìm hiểu về một số NNLT bậc cao, chương trình dịch

**c) Sản phẩm:**

- NNLT bậc cao có các câu lệnh được viết gần với ngôn ngữ tự nhiên giúp cho việc đọc hiểu chương trình dễ dàng hơn.

- Python là NNLT bậc cao phổ biến trong nghiên cứu và giáo dục.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **+ GV:**Các cá nhân mỗi nhóm cùng nghiên cứu, tìm hiểu về nội dung của nhóm đã được phân công, chuẩn bị một câu hỏi thách đố các đội chơi còn lại (yêu cầu câu hỏi thách đố sát với vấn đề nghiên cứu, không quá khó, mang tính thực tế). Sau khi cá nhân nghiên cứu tìm hiểu thì cả nhóm thống nhất nội dung ghi vào 1/2 tờ giấy A0 và cử đại diện nhóm trình bày, sau khi trình bày xong thì đưa câu hỏi thách đố mà nhóm đã chuẩn bị. Nhóm nào đưa ra câu trả lời nhanh nhất, chính xác nhất các câu hỏi sẽ nhận được 1 \* và cuối giờ học tổng kết trao thưởng.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  ***+* HS*:*** Thực hiện nhiệm vụ; làm việc cá nhân; trao đổi, thảo luận đối chiếu kết quả với nhau; phối hợp với các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập  **+ GV:** Quan sát; khuyến khích; hỗ trợ học sinh khi cần thiết  **- Bước 3: Báo cáo thảo luận**  **- GV:** Yêu cầu các nhóm lên trình bày lần lượt theo từng nhiệm vụ học tập; điều khiển hoạt động thảo luận chung giữa các nhóm; đảm bảo các nhóm đều tham gia ý kiến thảo luận.  **+ HS:** Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; các nhóm đưa câu hỏi thách đố và trả lời câu hỏi thách đố của nhóm khác, nhận xét, đánh giá  **- Bước 4: Kết luận nhận định**  **+ GV**:Nhận xét; kết luận; chốt kiến thức, đánh giá từng câu hỏi và câu trả lời của các nhóm.  **+ HS:** Ghi chép và thu hoạch kiến thức | - HS hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tích cực chủ động trong hoạt động nhóm để tìm hiểu hoàn thành kiến thức, nhiệm vụ được giao và học sinh biết được:  + Chương trình viết bằng các ngôn ngữ khác để máy tính có thể hiểu và thực hiện được cần được dịch sang ngôn ngữ máy thông qua chương trình dịch.  + NNLT là công cụ giúp con người có thể "lập trình" để giải các bài toán trên máy tính. Các NNLT có thể là NN máy, hợp ngữ, NNLT bậc cao  + Các NNLT bậc cao phổ biến hiện nay là Python, C/C++, Java,... |

**Hoạt động 2.2: Làm quen với môi trường lập trình Python**

**a) Mục tiêu:**

**-** HS làm quen với môi trường và giao diện tương tác của Python,

- Tìm hiểu về cách viết và thực hiện các lệnh trong môi trường lập trình Python

- Phân biệt dấu nhắc, con trỏ soạn thảo và lệnh, chế độ gõ lệnh trực tiếp và chế độ soạn thảo chương trình; thực hiện lệnh trong lập trình Python.

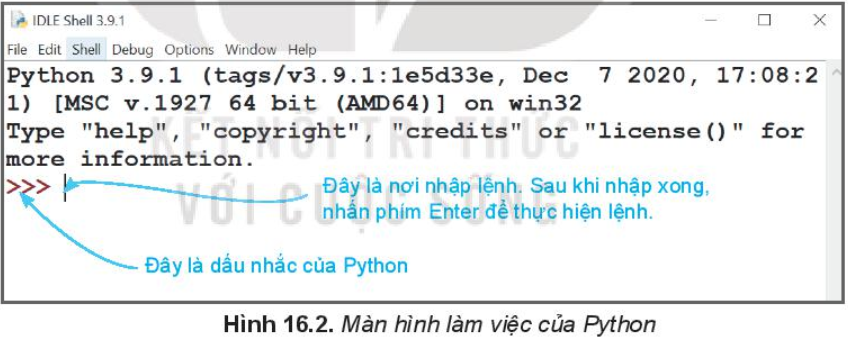
**b) Nội dung:**

Nhóm 1, 3, 5, 7: Giới thiệu màn hình làm việc của Python.

Nhóm 2, 4, 6, 8: Giới thiệu hai chế độ làm việc với Python.

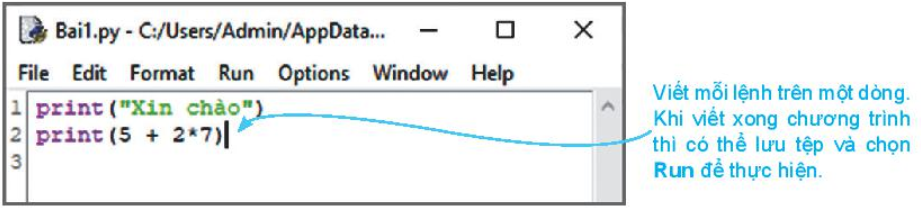
**c) Sản phẩm:**

\* Giao diện của Python gồm: Nơi thực hiện lệnh, sau khi nhập xong nhấn phím Enter để thực hiện lệnh và dấu nhắc của Python.



\* Chế độ gõ lệnh trực tiếp: thường được dùng để tính toán và kiểm tra nhanh cách lệnh.

\* Chế độ soạn thảo dùng để viết các chương trình có nhiều dòng lệnh.



**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **+ GV:**Các cá nhân mỗi nhóm cùng nghiên cứu, tìm hiểu về nội dung theo yêu cầu của giáo viên; nhóm có câu trả lời nhanh nhất, chính xác nhất sẽ được tặng 1 \*  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***+* HS*:*** Thực hiện nhiệm vụ; làm việc cá nhân; trao đổi, thảo luận đối chiếu kết quả với nhau; phối hợp với các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập  **+ GV:** Quan sát; khuyến khích; hỗ trợ học sinh khi cần thiết  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***  **+ GV:** Yêu cầu các nhóm lên trình bày lần lượt theo từng nhiệm vụ học tập; điều khiển hoạt động thảo luận chung giữa các nhóm; đảm bảo các nhóm đều tham gia ý kiến thảo luận.  **+ HS:** Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; các nhóm đưa câu hỏi thách đố và trả lời câu hỏi thách đố của nhóm khác, nhận xét, đánh giá  ***- Bước 4: Kết luận nhận định***  **+ GV**:Nhận xét; kết luận; chốt kiến thức, đánh giá từng câu hỏi và câu trả lời của các nhóm.  **+ HS:** Ghi chép và thu hoạch kiến thức | - HS hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tích cực chủ động trong hoạt động nhóm để tìm hiểu hoàn thành kiến thức, nhiệm vụ được giao.  - Giao diện của Python gồm: Nơi thực hiện lệnh, sau khi nhập xong nhấn phím Enter để thực hiện lệnh và dấu nhắc của Python.  - Chế độ gõ lệnh trực tiếp: thường được dùng để tính toán và kiểm tra nhanh cách lệnh.  - Chế độ soạn thảo dùng để viết các chương trình có nhiều dòng lệnh. |

**Hoạt động 2.3: Làm quen với câu lệnh Python**

**a) Mục tiêu:**

**-** Tìm hiểu một số lệnh ban đầu trong chế độ gõ lệnh trực tiếp, đó là các biểu thức tính toán trên dòng lệnh, nhận biết kiểu dữ liệu số nguyên, số thực và xâu kí tự, cuối cùng là lệnh Print ().

**b) Nội dung:**

- Công việc 1:

+ Nhóm 1, 3, 5, 7: Thực hiện trên điện thoại hoặc trên máy tính của giáo viên VD1 làm việc của Python. Đưa ra nhận xét cụ thể về các giá trị vừa nhập.

+ Nhóm 2, 4, 6, 8: Thực hiện trên điện thoại hoặc trên máy tính của giáo viên VD2 làm việc của Python? Các phép toán thông thường với số bao gồm các phép toán nào?

- Công việc 2:

+ GV giới thiệu và chạy VD 3 trên máy tính để HS tìm hiểu về lệnh Print () với các tham số khác nhau đồng thời yêu cầu các nhóm học sinh đề xuất các tham số khác nhau và thực hiện lệnh đưa ra kết quả.

**c) Sản phẩm:**

- Một số lệnh ban đầu của Python, biết được các kiểu dữ liệu cơ bản (số nguyên, số thực, xâu kí tự)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **+ GV:**Các cá nhân mỗi nhóm cùng nghiên cứu, tìm hiểu về nội dung theo yêu cầu của giáo viên; nhóm có câu trả lời nhanh nhất, chính xác nhất sẽ được tặng 1 \*  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***+* HS*:*** Thực hiện nhiệm vụ; làm việc cá nhân; trao đổi, thảo luận đối chiếu kết quả với nhau; phối hợp với các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập  **+ GV:** Quan sát; khuyến khích; hỗ trợ học sinh khi cần thiết  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***  **- GV:** Yêu cầu các nhóm lên trình bày lần lượt theo từng nhiệm vụ học tập; điều khiển hoạt động thảo luận chung giữa các nhóm; đảm bảo các nhóm đều tham gia ý kiến thảo luận.  **+ HS:** Đại diện nhóm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; các nhóm đưa câu hỏi thách đố và trả lời câu hỏi thách đố của nhóm khác, nhận xét, đánh giá  ***- Bước 4: Kết luận nhận định***  **+ GV**:Nhận xét; kết luận; chốt kiến thức, đánh giá từng câu hỏi và câu trả lời của các nhóm.  **+ HS:** Ghi chép và thu hoạch kiến thức | - Sản phẩm của HS sau khi hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện trên điện thoại hoặc máy tính trước cả lớp.  - Sản phẩm 1:    - Sản phẩm 2:    - Sản phẩm 3:    - HS hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tích cực chủ động trong hoạt động nhóm để tìm hiểu hoàn thành kiến thức, nhiệm vụ được giao và biết được:  + Một số lệnh ban đầu của Python, biết được các kiểu dữ liệu cơ bản (số nguyên, số thực, xâu kí tự)  + Lưu ý:  Khi nhập một số từ dòng lệnh thì Python sẽ hiểu ngay đó là đối tượng số nguyên, số thực, xâu kí tự hay các đối tượng dữ liệu khác  Các phép toán thông thường với số bao gồm phép cộng (+), trừ (-), nhân (\*), chia (/)  Lệnh Print() có thể in ra một hay nhiều giá trị (số hoặc xâu kí tự); nếu in ra nhiều đối tượng thì các giá trị in ra cách nhau bởi dấu cách.  Lệnh Print () có thể tính toán và đưa ra kết quả của biểu thức |

**2.4 Hoạt động 4: Thực hành**

***a) Mục tiêu:***

*-*Học sinh thực hành tạo một tệp chương trình mới, sau đó nhập chương trình đơn giản Bai1.py và chạy chương trình, quan sát kết quả

***b) Nội dung:***

*-*HS thảo luận theo nhóm và thực hành các bước đã mô tả trong SGK.

- Lưu ý: khi chạy chương trình (chọn Run hoặc F5) thì kết quả chương trình sẽ hiện trên cửa sổ giao diện tương tác.

***c) Sản phẩm:***

*-* Học sinh hoàn thành nhiệm vụ thực hành có thể thay bằng những xâu kí tự khác nhau. Sản phẩm có thể như sau:

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  + GV: Yêu cầu các nhóm chuẩn bị nội dung (có thể thực hiện trên máy tính bảng, thiết bị di động thông minh,...) hoàn thiện nhập chương trình đơn giản Bai1.py và chạy chương trình, quan sát kết quả đưa ra các bước thực hiện nhóm thực hiện nhiệm vụ sẽ được tặng \* theo thứ hạng của nhóm về tốc độ hoàn thành nhiệm vụ và tính chính xác của nhiệm vụ  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh hoạt động nhóm và thực hiện yêu cầu  - Giáo viên theo dõi, hướng dẫn kịp thời những khó khăn của học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***  **+ HS:** Quan sát, lắng nghe; hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ của nhóm  **+ GV:** Theo dõi, cổ động khuyến khích các nhóm tham gia  ***- Bước 4: Kết luận nhận định***  **- GV**: Nhận xét, tổng kết phần hoạt động của các nhóm  **- HS:** Ghi chép và thu hoạch | - Sản phẩm:    - Sản phẩm của HS sau khi hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện trên điện thoại hoặc máy tính, thiết bị di động thông minh trước cả lớp, đưa ra được các bước thực hiện:  Bước 1: Khởi động Python  Bước 2: Chọn chế độ soạn thảo chương trình của môi trường lập trình Python: File/new  Bước 3: Nhập nội dung chương trình  # chương trình đầu tiên  Print ("xin chào!")  Bước 4: Chọn File/Save (Ctrl+S) để lưu  Bước 5: Chọn Run/Run module (F5) để thực hiện chương trình  Bước 6: Kết thúc phiên làm việc |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian 10')**

***a) Mục tiêu:***

*-*Học sinh ôn tập, luyện tập, củng cố lại các kiến thức vừa học

***b) Nội dung:***

*-*HS thảo luận, trả lời các câu hỏitrắc nghiệm trên Khoot

***c) Sản phẩm:***

*-* Học sinh hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  **+ GV**: Chuyển link bài tập cho các nhóm sau khi các nhóm đã sẵn sàng thì bắt đầu tổ chức cho các nhóm tham gia phần thi.Nhóm trả lời đúng và nhanh nhất thì được tặng \* tương ứng với thứ hạng của nhóm khi trò chơi kết thúc  + Nội dung câu hỏi trắc nghiệm trên Khoot như sau:  **Câu 1:** Dấu nhắc >>> trong Python chính là:  A. Là con trỏ soạn thảo chương trình Python  B. Là nơi thực hiện lệnh của chương trình Python  C. Là nơi nhập tên chương trình Python  D. Là nơi có thể gõ lệnh trực tiếp sau dấu nhắc >>> đó  **Câu 2:** Đâu là điểm giống nhau giữa việc thực hiện câu lệnh ở chế độ gõ lệnh trực tiếp và chế độ soạn thảo?  A. Mỗi lệnh đểu gõ trên một dòng  B. Các câu lệnh đều được gõ trực tiếp sau dấu nhắc  C. Để thực hiện lệnh nhấn phím Enter  D. Để thực hiện lệnh chọn Run  **Câu 3:** Đâu là điểm khác nhau giữa việc thực hiện câu lệnh ở chế độ gõ lệnh trực tiếp và chế độ soạn thảo?  A. Trong chế độ soạn thảo chương trình gõ nhiều lệnh trong một tệp và thực hiện chạy một lần sau khi nhấn (F5 hoặc chọn Run)  B. Trong chế độ gõ lệnh trực tiếp gõ một lệnh để thực hiện lệnh nhấn phím Enter  C. A và B đều đúng  D. A và B đều sai  **Câu 4:** Kết quả của lệnh >>> 10 + 13 là gì:  A. 10 B. 13 C. 23 D. 11.5  **Câu 5:** Kết quả của lệnh >>> "xin chao cac ban" trả về kết quả là kiểu dữ liệu nào?  A. Kiểu nguyên B. Kiểu thực  C. Kiểu logic D. Kiểu xâu  **Câu 6:** Kết quả của lệnh >>> 20 + 7/3 trả về kết quả có kiểu dữ liệu là:  A. Nguyên B. Kí tự  **C. Thực** D. Logic  **Câu 7:** Kết quả của lệnh >>> 50/2 + 10/3 lấy kết quả làm tròn đến 2 chữ số thập phân:  A. 28.33333333332 B. 28.33  C. 28.23333333332 D. 28.32  **Câu 8:** Chỉ ra lỗi sai trong lệnh sau: >>> 16:2  A. Sai dấu nhắc  B. Sai cú pháp của biểu thức toán học  C. Thiếu dấu ; cuối câu lệnh  D. Sai quy cách viết câu lệnh  **Câu 9:** Viết câu lệnh in ra màn hình thông tin như sau: 1x3x5x7=105  A. >>> Print ("1x3x5x7 =", 1\*3\*5\*7)  B. <<< Print ("1x3x5x7 =", 1\*3\*5\*7)  C. >>> Print ('1x3x5x7 =', 1\*3\*5)  D. >>> Print ("1x3x5x7 =", 1\*3\*5\*7);  **Câu 10:** Viết câu lệnh in ra màn hình thông tin như sau: xin chao cac ban lop 10  A. >>> Print ("xin chao cac ban lop 10")  B. <<< Print ("in ra", xin chao cac ban lop 10)  C. >>> Print (xin chao cac ban lop 10')  D. >>> Print (xin chao cac ban lop 10)  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi  - Giáo viên theo dõi, hướng dẫn kịp thời những khó khăn của học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***  **+ HS:** Quan sát, lắng nghe; hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ = của nhóm  **+ GV:** Theo dõi, cổ động khuyến khích các nhóm  ***- Bước 4: Kết luận nhận định***  **- GV**: Nhận xét, tổng kết phần chơi điểm thi đua của các nhóm  **- HS:** Ghi chép và thu hoạch | **1- D**  **2 - A**  **3 - C**  **4 - C**  **5 - D**  **6 - C**  **7 - B**  **8 - B**  **9 - A**  **10 - A** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian 30')**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học để giải quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** Thực hiện tổng hợp, sắp xếp kiến thức theo quan điểm của cá nhân/nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập trong phiếu học tập 2 như sau:

**Câu 1:** Xâu kí tự ngoài cách cần viết giữa hai dấu nháy đơn hoặc nháy kép còn có thể viết giữa ba dấu nháy kép. Nếu xâu được viết trong ba dấu nháy kép thì chúng ta có thể sử dụng phím Enter để tạo xuống dòng bất kì giữa xâu. Hãy thực hiện lệnh sau và quan sát kết quả.

>>> Print (""" không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên""")

**Câu 2:** Viết chương trình Python in ra màn hình bảng nhân trong phạm vi 10.

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức đã thu được để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.

**d. Tổ chức thực hiện:** Thực hiện theo nhóm, trên máy tính hoặc các thiết bị di động thông minh

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| ***GV:*** Nhóm trả lời đúng và nhanh nhất, chính xác nhất thì được tặng \*  Lưu ý: Thực chất xâu kí tự khi được nhập giữa ba dấu nhay kép như trên sẽ tương ứng với :  >>> """ không có việc gì khó  Chỉ sợ lòng không bền  Đào núi và lấp biển  Quyết chí ắt làm nên"""  ***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV: Yêu cầu nhóm hoàn thiện nhiệm vụ học tập trong phiếu học tập 2  Nhóm 1, 3, 5, 7: Hoàn thành yêu cầu 1  Nhóm 2, 4, 6, 8: Hoàn thành yêu cầu 2  ***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh hoạt động nhóm trả lời câu hỏi  - Giáo viên theo dõi, hướng dẫn kịp thời những khó khăn của học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập  ***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***  **+ HS:** Quan sát, lắng nghe; hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ = của nhóm  **+ GV:** Theo dõi, cổ động khuyến khích các nhóm  ***- Bước 4: Kết luận nhận định***  **- GV**: Nhận xét, tổng kết phần chơi điểm thi đua của các nhóm. (Nhóm nhận được số \* trong bài học sẽ được nhận số điểm tương ứng với thứ hạng của nhóm khi bài học kết thúc).  **- HS:** Ghi chép và thu hoạch | **Sản phẩm 1:** 'không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên'  **Sản phẩm 2:**  Print ("10x1=",10\*1)  Print ("10x2=",10\*2)  Print ("10x3=",10\*3)  Print ("10x4=",10\*4)  Print ("10x5=",10\*5)  Print ("10x6=",10\*6)  Print ("10x7=",10\*7)  Print ("10x8=",10\*8  Print ("10x9=",10\*9)  Print ("10x10"=,10\*10) |

**PHỤ LỤC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Tên nhóm:** .......................................................................................................

**Thành viên:** .......................................................................................................

**Câu hỏi:** Em hãy quan sát các đoạn chương trình được viết bằng các NNLT khác nhau dưới đây và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập bên dưới.

| **NNLT** | **Đặc điểm** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Toàn số 0,1 | Có cả chữ và số | Nhiều từ Tiếng Anh hoàn chỉnh | Gần với ngôn ngữ tự nhiên |
| Ngôn ngữ máy |  |  |  |  |
| Hợp ngữ |  |  |  |  |
| NNLT bậc cao Python |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Tên nhóm:** .......................................................................................................

**Thành viên:** .......................................................................................................

**Câu 1:** Xâu kí tự ngoài cách cần viết giữa hai dấu nháy đơn hoặc nháy kép còn có thể viết giữa ba dấu nháy kép. Nếu xâu được viết trong ba dấu nháy kép thì chúng ta có thể sử dụng phím Enter để tạo xuống dòng bất kì giữa xâu. Hãy thực hiện lệnh sau và quan sát kết quả.

>>> Print (""" không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên""")

**Câu 2:** Viết chương trình Python in ra màn hình bảng nhân trong phạm vi 10.

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................